

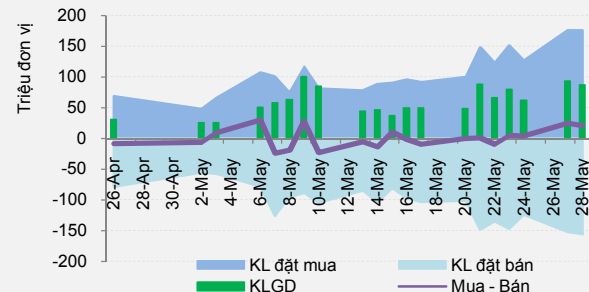
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 28/5/2013

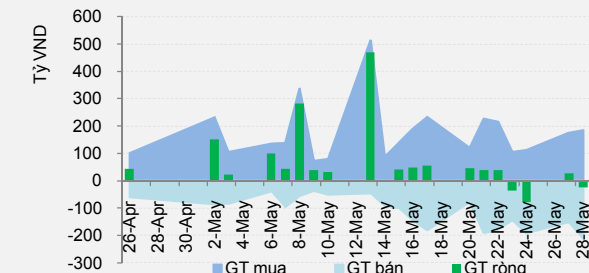
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	516.3	64.1
% Thay đổi	↑ 0.8%	↑ 0.8%
KLGD (CP)	87,434,346	63,825,767
GTGD (tỷ đồng)	1,413.80	509.26
Tổng cung (CP)	155,568,080	104,156,900
Tổng cầu (CP)	176,046,410	108,279,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,789,180	1,761,100
KL mua (CP)	6,793,400	1,644,200
GTmua (tỷ đồng)	185.89	13.89
GT bán (tỷ đồng)	210.39	20.31
GT ròng (tỷ đồng)	(24.50)	(6.42)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.75%	7.5	1.6	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.87%	17.7	1.0	18.1%
Dầu khí	↑ 2.59%	6.8	1.2	4.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.18%	8.6	1.5	3.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.00%	7.5	2.5	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.43%	13.3	5.1	10.1%
Ngân hàng	↑ 0.33%	7.1	1.3	10.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.73%	8.9	2.1	11.4%
Tài chính	↑ 0.66%	29.5	3.1	27.5%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.71%	9.4	3.3	11.7%
VN - Index	↑ 0.77%	14.5	3.1	73.7%
HNX - Index	↑ 0.85%	24.3	1.5	26.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Áp lực cung cuối phiên hôm qua làm cho thị trường giao dịch chùng xuống trong đầu phiên và thậm chí sàn HNX giảm điểm. Lực cầu xuất hiện trở lại vào đầu phiên chiều hỗ trợ cho cả hai chỉ số đều đóng cửa với mức tăng điểm nhẹ. Nhóm cổ phiếu ngành vận tải tăng mạnh trong phiên hôm nay, một số cổ phiếu ngành vận tải tăng với mức kịch trần như PVT, VOS, VNA, VST... Với diễn biến tích cực cuối phiên giao dịch ngày hôm nay thì thị trường khả năng sẽ tiếp tục tăng điểm vào đầu phiên ngày mai. Khối lượng giao dịch mặc dù có sụt giảm trong phiên hôm nay tuy nhiên tin hiệu này không tác động nhiều đến xu thế. Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường đã chuyển sang xu thế tăng điểm. Do vậy nhà đầu tư có thể xem xét nắm giữ cổ phiếu cũng như tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục trong những phiên điều chỉnh.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 516.33 điểm, tăng 3.92 điểm điểm tương ứng với mức 0.77% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 83.37 triệu đơn vị, giảm 8.67% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 64.07 điểm, tăng 0.54 điểm tương ứng với mức 0.85% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 63.49 triệu đơn vị, giảm 18.44% so với phiên trước.

- Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 24 tỷ đồng. Cổ phiếu HPG được mua ròng nhiều nhất với 382,410 đơn vị, tương đương 12.6 tỷ đồng. Cổ phiếu HPG đứng thứ 2 về giá trị mua ròng với 8.2 tỷ đồng. Cổ phiếu VSH phiên thứ 3 dẫn đầu bán ròng với hơn 1,4 triệu đơn vị, tương đương 21 tỷ đồng. Đây là phiên giá trị bán ròng cao nhất trong 3 phiên gần đây. Tính chung 3 phiên, cổ phiếu VSH bị bán ròng hơn 3,72 triệu đơn vị, tương đương 54 tỷ đồng.

- Theo tính toán của Bộ Xây dựng, đến 2015, nhu cầu về nhà ở xã hội ước tính là 700,000 căn. Cả nước đã có 157 dự án nhà ở xã hội đang được triển khai xây dựng với quy mô 68,500 căn hộ, tổng mức đầu tư khoảng 19,900 tỷ đồng. Hiện Hà Nội và Tp.HCM cũng đã có gần 40 dự án nhà thương mại xin chuyển sang nhà xã hội với quy mô khoảng 20,000 căn.

- Hôm nay UBND thành phố Hà Nội vừa chấp thuận dự án nhà ở thương mại đầu tiên trên địa bàn chuyển đổi sang phương thức nhà ở xã hội. Dự kiến trong năm 2013, Hà Nội sẽ cấp phép chuyển đổi cho khoảng 10 dự án, trong đó, quý 2/2013 cố gắng khởi công 5 - 6 dự án nhà ở xã hội chuyển đổi.

- Phiên đấu thầu vàng miếng ngày hôm nay, 28/5 tiếp tục thành công, với 99.2% lượng vàng trúng thầu. Tính từ ngày 28/3/2013, NHNN đã tổ chức 23 phiên đấu thầu bán vàng miếng với tổng khối lượng trúng thầu là 580,400 lượng, tương đương khoảng 22.3 tấn vàng. Hiện tại, các Ngân hàng còn cần khoảng trên 10 tấn vàng để tất toán trạng thái theo đúng kỳ hạn ngày 30/6. NHNN sẽ tiếp tục bán ra khoảng 10 tấn vàng trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu của Ngân hàng và doanh nghiệp. Hiện giá vàng trong nước đang cao hơn thế giới 5,5 triệu đồng/lượng.

- Theo NHNN, trong 3 tháng đầu năm, các tổ chức tín dụng đã xử lý thêm được 5,480 tỷ đồng nợ xấu. Kết hợp với khoảng 69,200 tỷ đồng nợ xấu đã xử lý vào cuối năm 2012, đã có 74,680 tỷ đồng nợ xấu đã được xử lý, loại khỏi bảng cân đối kế toán của các Ngân hàng. Trước đó, NHNN cũng công bố tỷ lệ nợ xấu đến hết tháng 2 là 6%, tương đương khoảng 140,930 tỷ đồng. Số liệu này không tính đến khoảng 280,000 tỷ đồng nợ đã tái cơ cấu lại theo quyết định 780. Với sự đi vào hoạt động của Công ty Quản lý tài sản (VAMC) trong thời gian tới, quá trình xử lý nợ xấu kỳ vọng sẽ được triển khai nhanh hơn.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 516.33 điểm, tăng 3.92 điểm tương ứng với mức 0.77% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm mạnh so với phiên hôm khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm mạnh và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.

- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và đang tiếp cận gần với khu vực overbought. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực. Chỉ báo MA20 cắt lên MA50 là tín hiệu đảo chiều sang xu thế tăng điểm.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 540 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 490-492 điểm.

- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh tạo gap và khối lượng giao dịch tăng đột biến.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục có phiên tăng điểm nhẹ. Mặc dù khối lượng giao dịch có sụt giảm nhẹ so với phiên hôm qua không thật sự tích cực tuy nhiên tín hiệu này không tác động nhiều đến xu thế. Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường đã chuyển sang xu thế tăng điểm. Do vậy nhà đầu tư có thể xem xét nắm giữ cổ phiếu cũng như tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục trong những phiên điều chỉnh..

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 64.07 điểm, tăng 0.54 điểm tương ứng với mức 0.85% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm mạnh so với phiên hôm khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm mạnh và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.

- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và đang tiếp cận gần với khu vực overbought. Chỉ báo ADX tăng trở lại cho thấy thị trường bắt đầu có dấu hiệu thoát ra khỏi giai đoạn đi ngang. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực. Chỉ báo MA20 cắt lên MA50 là tín hiệu đảo chiều sang xu thế tăng điểm.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 67 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 61 điểm.

- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số HNX-Index tăng điểm qua mức kháng cự trên của kênh giao dịch với khối lượng tăng đột biến.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục có phiên tăng điểm nhẹ. Mặc dù khối lượng giao dịch có sụt giảm nhẹ so với phiên hôm qua không thật sự tích cực tuy nhiên tín hiệu này không tác động nhiều đến xu thế. Chúng tôi duy trì quan điểm thị trường đã chuyển sang xu thế tăng điểm. Do vậy nhà đầu tư có thể xem xét nắm giữ cổ phiếu cũng như tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục trong những phiên điều chỉnh..



Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Khuyến nghị đang mở

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
KLS	27/05/2013		Mua	9	11.5	8.5	9.5	5.56
OGC	27/05/2013		Mua	12.5	16	11.8	12.7	1.60

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm nhẹ trên hai sàn nhờ đà tăng của nhóm cổ phiếu Bluechips thuộc ngành ngân hàng, dầu khí... Quan điểm bán chốt lời diễn ra khá phổ biến trên thị trường tại nhóm cổ phiếu đã tăng nóng. Tuy nhiên diễn biến thị trường vẫn cho tín hiệu tích cực về dòng tiền. Nhà đầu tư kỳ vọng gói hỗ trợ thị trường BĐS và sự ra đời của VAMC sẽ có tác động thúc đẩy nền kinh tế.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ suất cổ tức theo kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
KDC	32.64	8965.80%	95,352	150	27,515	6.84%	9.21%	330.65	0.32	0.47	0.25	-
PGC	20.89	4647.90%	110,492	444	12,478	4.23%	10.18%	20.05	1.51	1.03	0.29	500
VIP	112.09	1758.84%	440,251	10,212	16,481	7.94%	17.88%	0.69	1.06	1.86	0.66	-
WSS	1.36	1410.38%	59,289	309	10,169	-0.03%	-0.03%	12.62	0.03	1.85	0.31	-
IDJ	5.79	972.05%	80,158	2,472	10,073	1.50%	1.72%	1.25	0.15	1.64	0.34	-
TLH	123.03	674.78%	168,366	2,600	12,014	8.59%	18.27%	2.19	1.33	0.88	1.42	-
PPC	944.70	611.80%	967,574	693	15,629	11.97%	34.97%	36.79	1.35	1.48	0.28	-
SCL	8.42	578.74%	81,453	3,073	13,076	-1.37%	-3.08%	2.21	1.27	1.34	0.84	-
BTP	47.12	483.44%	351,334	1,032	16,740	9.06%	19.53%	13.66	0.98	0.23	0.19	-
KSS	5.87	348.21%	339,590	318	15,430	0.34%	1.06%	20.12	2.39	1.14	0.75	1,500

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	967,574	693	15,629	12%	35%	36.79	282%	1.48	0.28	-
PVT	53	29%	393,956	912	11,344	1%	4%	4.72	136%	0.71	0.53	1,400
BSI	2	-91%	17,577	1,168	7,861	0%	-1%	2.83	106%	0.84	0.84	1,200
SEC	32	19%	864	11	14,498	11%	28%	1,675.03	103%	(0.05)	0.28	-
SLS	12	#N/A	338	4,305	25,154	28%	53%	5.92	99%	(0.23)	0.42	500
MKV	0	177%	2,497	415	9,383	2%	3%	20.24	98%	0.90	(0.24)	-
VIP	112	1759%	440,251	10,212	16,481	8%	18%	0.69	95%	1.86	0.66	-
ITC	7	90%	367,133	(1,905)	25,718	0%	1%	(4.04)	88%	1.01	1.79	1,500
VST	(43)	-105%	19,045	5,205	8,247	-5%	-27%	0.44	86%	0.57	0.99	2,000
HT1	1	#DIV/0!	15,723	581	9,664	0%	0%	8.78	84%	1.08	0.44	1,500

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ SUẤT CỔ TỨC THEO KẾ HOẠCH 2013 CAO NHẤT

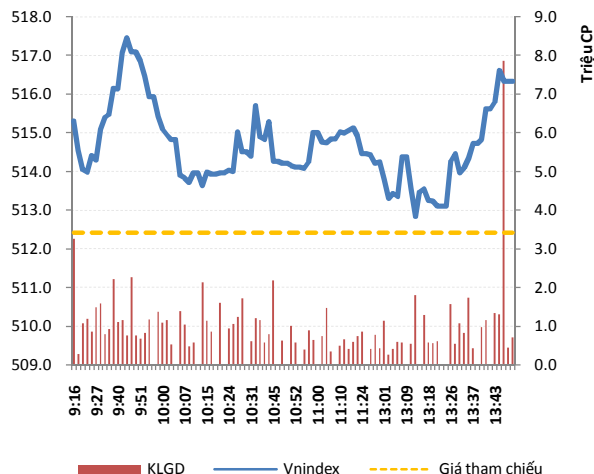
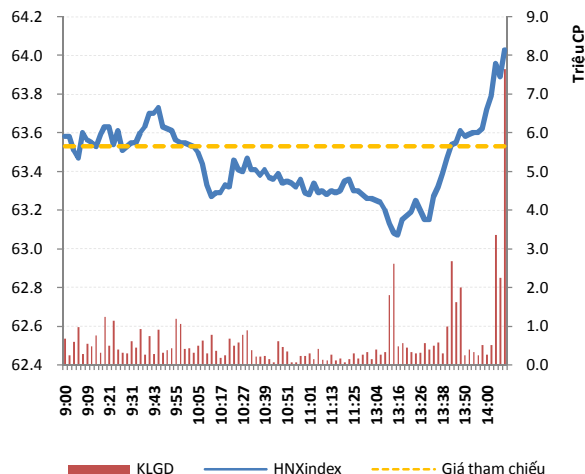
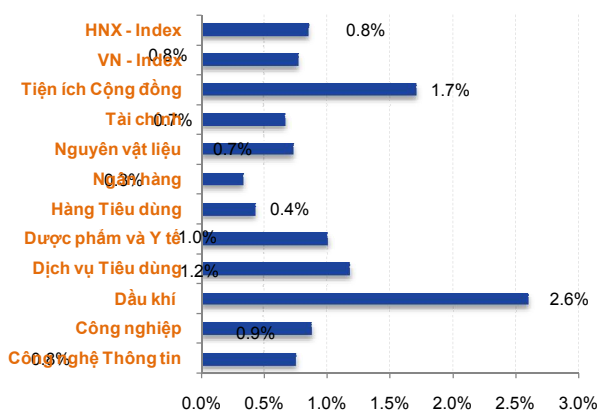
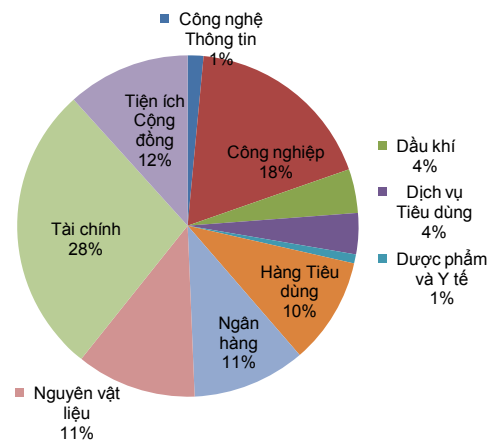
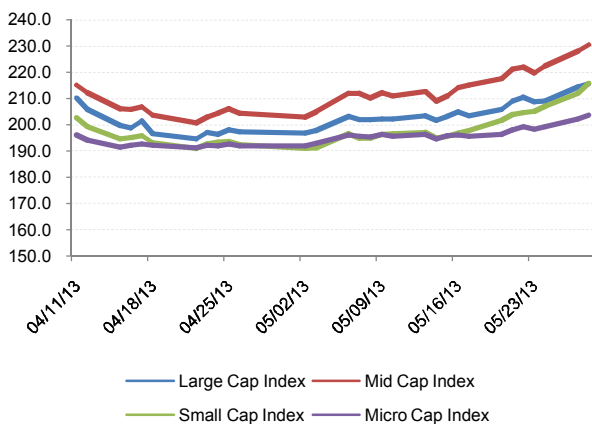
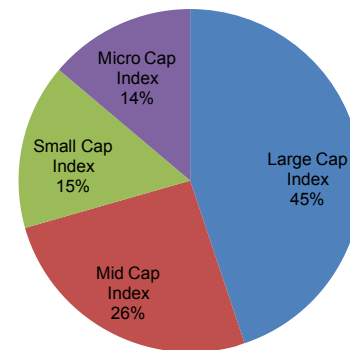
Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
CMT	(0.57)	75%	7,058	2,280	13,437	2.97%	5.48%	2.37	6.54	(0.56)	2,000	39.22%
PXI	0.23	-95%	36,627	3,133	11,030	0.49%	1.34%	1.02	24.96	0.98	1,000	31.25%
CLP	(6.89)	#N/A	52	3,445	14,654	-2.88%	-12.6%	1.39	15.36	0.16	1,500	27.27%
ACL	-	-	6,167	4,422	14,548	1.88%	5.33%	2.53	15.36	0.19	3,000	26.79%
CCL	-	-	26,258	2,648	10,971	1.54%	3.08%	1.40	49.96	(0.07)	1,000	26.32%
TNG	1.14	-52%	18,271	4,186	15,797	2.40%	11.34%	1.9	6.26	0.48	2,000	25.97%
HAP	1.41	89%	139,157	1,158	19,050	1.47%	2.06%	4.92	16.17	1.03	1,500	25.42%
VHH	(1.98)	-275%	2,574	336	9,750	-3.36%	-7.29%	5.65	24.96	1.60	500	25.00%
VPH	0.45	-82%	31,511	3,340	16,096	0.34%	1.15%	1.44	49.96	1.08	1,200	24.49%
QCC	(0.30)	-490%	58	146	13,610	-0.36%	-0.39%	17.09	24.96	0.38	500	21.74%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 28/05/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	382,410	VSH	1,410,300
2	PET	348,740	OGC	486,650
3	VOS	307,940	ITA	374,180
4	KDH	286,260	HAG	296,760
5	DPM	184,800	STB	279,350

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,320,400	VCG	480,100
2	API	108,600	PVS	443,800
3	PGS	22,500	VND	300,000
4	PVC	7,300	PVX	284,500
5	QTC	7,100	PVL	44,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.2	7.7	↑ 6.94%	10,418,170
REE	26.7	27.4	↑ 2.62%	4,720,650
SSI	18.4	18.8	↑ 2.17%	4,138,970
VSH	14.3	15.3	↑ 6.99%	4,005,870
PET	22.0	23.5	↑ 6.82%	3,041,710

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.5	7.6	↑ 1.33%	18,854,602
PVX	5.3	5.4	↑ 1.89%	6,878,169
SCR	8.2	8.4	↑ 2.44%	5,319,484
KLS	9.4	9.5	↑ 1.06%	4,845,765
SHS	7.2	7.3	↑ 1.39%	2,786,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV1	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
TRA	143.0	153.0	10.0	↑ 6.99%
VSH	14.3	15.3	1.0	↑ 6.99%
DLG	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
VRC	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
DLR	7.0	7.7	0.7	↑ 10.00%
NSN	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
SHN	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
TBX	18.0	19.8	1.8	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LHG	11.7	10.9	-0.8	↓ -6.84%
PDN	25.1	23.4	-1.7	↓ -6.77%
TMS	27.0	25.2	-1.8	↓ -6.67%
VHG	4.8	4.5	-0.3	↓ -6.25%
VSI	6.5	6.1	-0.4	↓ -6.15%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
TSM	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
PTS	5.1	4.6	-0.5	↓ -9.80%
VC9	7.4	6.7	-0.7	↓ -9.46%
VNN	4.4	4.0	-0.4	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,418,170	0.2%	34	228.6	0.6
REE	4,720,650	12.9%	2,127	12.9	1.7
SSI	4,138,970	8.5%	1,259	14.9	1.2
VSH	4,005,870	8.2%	999	15.3	1.3
PET	3,041,710	15.4%	2,704	8.7	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,854,602	-2.3%	(266)	-	0.7
PVX	6,878,169	-34.5%	(2,816)	-	0.9
SCR	5,319,484	-0.3%	(43)	-	0.5
KLS	4,845,765	0.4%	55	173.6	0.8
SHS	2,786,500	-0.1%	(10)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV1	↑ 7.0%	11.9%	1,408	7.6	0.9
TRA	↑ 7.0%	29.4%	10,605	14.4	4.0
VSH	↑ 7.0%	8.2%	999	15.3	1.3
DLG	↑ 7.0%	-0.2%	(29)	(157.1)	0.4
VRC	↑ 7.0%	-0.6%	(80)	(57.9)	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 14.3%	-623.3%	(5,068)	(0.2)	(0.9)
DLR	↑ 10.0%	-1.4%	(197)	(39.1)	0.6
NSN	↑ 10.0%	-38.2%	(3,368)	(2.0)	0.9
SHN	↑ 10.0%	-108.8%	(3,462)	(0.3)	0.4
TBX	↑ 10.0%	13.4%	1,893	10.5	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	382,410	14.9%	3,005	10.8	1.5
PET	348,740	15.4%	2,704	8.7	1.3
VOS	307,940	-5.4%	(528)	-	0.4
KDH	286,260	-4.3%	(1,056)	-	0.5
DPM	184,800	30.8%	7,410	6.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,320,400	-2.3%	(266)	-	0.7
API	108,600	-37.3%	(4,505)	-	0.4
PGS	22,500	21.6%	4,445	4.3	0.9
PVC	7,300	14.6%	2,601	7.1	1.1
QTC	7,100	39.4%	12,573	3.0	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	117,490	42.1%	6,141	10.1	3.7
VNM	112,526	40.4%	7,294	18.5	6.7
MSN	75,601	6.5%	1,473	74.7	4.9
VCB	68,827	10.1%	1,804	16.5	1.6
VIC	62,195	11.0%	1,210	55.4	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,566	3.1%	424	39.1	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	6,969	18.6%	3,133	5.0	1.0
SHB	6,734	-2.3%	(266)	-	0.7
VCG	5,477	2.3%	267	46.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.69	-12.5%	(1,768)	-	0.7
ITA	2.65	0.2%	34	228.6	0.6
BVH	2.33	9.3%	1,634	32.4	2.9
OGC	2.02	0.6%	69	183.9	1.1
VIS	1.92	-0.9%	(128)	-	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.09	-4.9%	(526)	-	0.4
PXA	3.08	-48.1%	(4,075)	-	0.3
PVX	3.00	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PVV	2.93	-26.1%	(2,486)	-	0.4
S96	2.85	-6.0%	(462)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)